TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST *Ngày 27 -02-2019* *"V/v: Ly hôn, nuôi con"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Mạnh Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Minh Tuấn; ông Nguyễn Văn Hoằng.

***- Thư ký phiên tòa*:** bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

*/ Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985;

*/ Bị đơn: anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1976;

Đều địa chỉ: thôn Y, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam.

(Phiên tòa có mặt anh Đ, chị H vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn Đ vào ngày 22/4/2003 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn Y, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đ mải chơi, không chăm lo cho gia đình, thiếu trách nhiệm với vợ con; thậm chí anh Đ còn nghiện ma túy, đã được cơ quan có thẩm quyền cho đi cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn không chuyển biến. Mặc dù chị đã chủ động điều chỉnh lối sống, sinh hoạt để tìm sự hòa hợp và được người thân khuyên can, hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm giữa hai vợ chồng không được cải thiện, mâu thuẫn vẫn tồn tại. Vì vậy, vợ chồng chị sống ly thân nhiều lần, lần ly thân gần đây nhất là từ năm 2011 đến nay, vợ chồng không

còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn xin ly hôn anh Đ.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Anh nhất trí với lời trình bày của chị H về điều kiện và thủ tục đăng ký kết hôn của vợ chồng và thời điểm sống ly thân như chị H trình bày là chính xác. Về nguyên nhân mâu thuẫn, anh cho rằng do chị H bỏ nhà đi và có quan hệ bất chính với người đàn ông khác nên không quan tâm đến gia đình. Mặt khác anh Đ không thừa nhận việc mình bị nghiện ma túy như chị H trình bày. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Chị H và anh Đ cùng xác nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Thị H1, sinh ngày 02/04/2004 và cháu Nguyễn Văn V, sinh ngày 19/6/2007. Hiện tại cả hai cháu đang ở với chị H và gia đình bà ngoại. Khi ly hôn chị H xin nuôi hai con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chi H cho biết hiện nay chị làm tự do thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi hai con, cụ thể từ khi vợ chồng sống ly thân hai con vẫn ở với chị do chị chăm sóc, nuôi dưỡng, các cháu phát triển bình thường. Anh Đ có quan điểm xin nuôi hai con và cũng không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa, anh Đ xuất trình tài liệu thể hiện anh đang làm cho Công ty TNHH – MTV B ở Thành phố Hồ Chí Minh, có mức thu nhập mỗi tháng bình quân là 7.000.000đ, anh đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị H, anh Đ không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51,56,58,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ; về con chung: giao chị H nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị H1, giao anh Đ nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn V cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành, tự lập được. Chị H, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, công nợ, công sức: không đặt ra giải quyết; về án phí HNGĐ sơ thẩm, chị H phải nộp 300.000đ.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H vắng mặt, tuy nhiên chị H đã có đơn xin xử vắng mặt. HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự để xét xử vắng mặt chị H tại phiên tòa.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Uỷ ban nhân dân xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam đăng ký vào ngày 22/4/2003 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo hộ.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do mỗi bên đưa ra quan điểm lý lẽ riêng của mình, song cả chị H và anh Đ đã thừa nhận giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn trầm trọng và cả hai đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay không quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cho dù kéo dài tình trạng như hiện tại của vợ chồng cũng không đem lại hạnh phúc. Vì vậy, HĐXX cần giải quyết ly hôn giữa chị H và anh Đ là phù hợp thực tế và quy định tại các Điều 51, 56 Luật HNGĐ.

[3] *Về con chung:* Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Thị H1, sinh ngày 02/04/2004, cháu Nguyễn Văn V, sinh ngày 19/6/2007, hiện tại hai cháu đang ở với chị H và gia đình bên ngoại. Mặc dù cả chị H và anh Đ đều có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, chị H và anh Đ đều có công việc và thu nhập. Tại phiên tòa anh Đ xuất trình tài liệu chứng minh nguồn thu nhập của mình. Về phía chị H mặc dù không xuất trình được tài liệu chứng minh thu nhập của mình nhưng căn cứ vào thực tiễn trong thời gian anh chị ly thân hai cháu về ở bên nhà ngoại, chính chị H là người thường xuyên quan tâm và chu cấp bảo đảm điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng con chung. Tại phiên tòa cháu H1 vẫn có nguyện vọng ở với chị H, cháu V thay đổi quan điểm muốn được ở với anh Đ. Do vậy, HĐXX cần giao cháu H1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu V cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 3 năm 2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành, tự lập được. Chị H, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp vời nguyện vọng của cháu H1, cháu V và quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật HNGĐ.

[4] *Về tài sản chung, công nợ, công sức*: Chị H, anh Đ không có yêu cầu, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ*: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân***:** Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ.

2. *Về con chung*: Giao chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị H1, sinh ngày 02/04/2004; giao anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn V, sinh ngày 19/6/2007, kể từ tháng 3 năm 2019 cho đến khi cháu H1, cháu V đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị H, anh Đ

không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Các bên được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị H, anh Đ và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Đ, chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

3. *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai số 0000384 ngày 04/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Báo cho anh Nguyễn Văn Đ có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hà Nam.*
- *VKSND huyện Duy Tiên.*
- *Chi cục THA huyện Duy Tiên.*
- *UBND xã C*
- *Các đương sự.*
- *Lưu Hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải